

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
1	813075	Phân tích diễn ngôn	2	60	Phạm Ngọc Diễm	11744	01		6	6	2	C.A301	DSA1221	123456789012345----
2	813076	Ngôn ngữ học xã hội	2	70	Phạm Ngọc Diễm	11744	01		6	1	2	C.E102	DSA1231	123456789012345----
3	813077	Giao tiếp liên văn hóa	3	60	Phạm Quốc Hưng	11715	01		2	1	3	2.B102	DSA1221	123456789012345----
4	813305	Ngữ pháp chức năng	2	60	Võ Đào Vương Cơ	11501	01		4	6	2	1.C304	DSA1221	123456789012345----
5	813307	Kĩ năng nói trước công chúng	3	55	Lê Thị Đài Trang	11234	01		6	3	3	C.E102	DSA1231	123456789012345----
6	813307	Kĩ năng nói trước công chúng	3	55	Lê Thị Đài Trang	11234	02		6	8	3	2.B101	DSA1232	123456789012345----
7	813307	Kĩ năng nói trước công chúng	3	55	Nguyễn Thị Thu Vân	10358	03		4	3	3	C.E102	DSA1233	123456789012345----
8	813310	Kỹ năng Biên dịch	3	60	Trịnh Thu Hương	11776	01		4	3	3	1.A102	DSA1231	123456789012345----
9	813404	Nghe - Nói 1	3	60	Phạm Nguyễn Quang Huy	11638	01		4	1	2	C.A304	DSA1251	-23456789012-----
10			3	60	Phạm Nguyễn Quang Huy	11638			5	1	2	1.A102	DSA1251	-23456789012-----
11	813404	Nghe - Nói 1	3	60	Trần Đăng Khôi	11611	02		5	9	2	C.E203	DSA1252	-23456789012-----
12			3	60	Trần Đăng Khôi	11611			6	6	2	2.B110	DSA1252	-23456789012-----
13	813407	Nghe - Nói 4	3	60	Nguyễn Phạm Phương Khánh	11281	01		3	4	2	C.E201	DSA1241	12345678901-----
14			3	60	Nguyễn Phạm Phương Khánh	11281			6	4	2	C.A304	DSA1241	12345678901-----
15	813407	Nghe - Nói 4	3	60	Mai Hoàng Việt	11669	02		6	6	2	2.A001	DSA1242	12345678901-----
16			3	60	Mai Hoàng Việt	11669			6	8	2	2.A001	DSA1242	12345678901-----
17	813408	Đọc - Viết 1	3	60	Nguyễn Lê Thanh Giang	11548	01		3	1	2	C.B103	DSA1251	-23456789012-----
18			3	60	Nguyễn Lê Thanh Giang	11548			6	1	2	C.A302	DSA1251	-23456789012-----
19	813408	Đọc - Viết 1	3	60	Nguyễn Lê Thanh Giang	11548	02		2	9	2	C.B106	DSA1252	-23456789012-----
20			3	60	Nguyễn Lê Thanh Giang	11548			4	9	2	C.E105	DSA1252	-23456789012-----
21	813411	Đọc - Viết 4	3	60	Trần Đăng Khôi	11611	01		4	6	2	2.B110	DSA1241	12345678901-----
22			3	60	Trần Đăng Khôi	11611			4	8	2	2.B110	DSA1241	12345678901-----
23	813411	Đọc - Viết 4	3	60	Đặng Vũ Minh Thư	11503	02		4	4	2	C.E203	DSA1242	12345678901-----
24			3	60	Đặng Vũ Minh Thư	11503			4	9	2	C.A304	DSA1242	12345678901-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
25	813412	Nhập môn ngôn ngữ học tri nhận	2	60	Hà Nguyễn Tuyết Minh	11318	01		3	1	3	C.A303	DSA1241	1234567890-----
26	813413	Ngữ âm - âm vị học	3	60	Nguyễn Thị Thu Vân	10358	01		2	1	2	C.A302	DSA1251	-23456789012-----
27			3	60	Nguyễn Thị Thu Vân	10358			5	9	2	C.A302	DSA1251	-23456789012-----
28	813413	Ngữ âm - âm vị học	3	60	Nguyễn Thị Thu Vân	10358	02		4	1	2	C.E204	DSA1252	-23456789012-----
29			3	60	Nguyễn Thị Thu Vân	10358			5	6	2	C.E203	DSA1252	-23456789012-----
30	813415	Văn học Anh Mỹ	3	55	Đỗ Tiến Lộc	11476	01		2	1	3	C.E204	DSA1231	123456789012345----
31	813415	Văn học Anh Mỹ	3	55	Đỗ Tiến Lộc	11476	02		2	8	3	C.B103	DSA1232	123456789012345----
32	813415	Văn học Anh Mỹ	3	55	Trương Đức Bình	11029	03		6	6	3	C.E102	DSA1233	123456789012345----
33	813416	Phương pháp dạy học tiếng Anh 1	3	60	Lê Thị Thanh Hà	11130	01		4	4	2	2.B101	DSA1241	12345678901-----
34			3	60	Lê Thị Thanh Hà	11130			5	4	2	C.E204	DSA1241	12345678901-----
35	813416	Phương pháp dạy học tiếng Anh 1	3	60	Nguyễn Thị Thu Vân	10358	02		2	6	2	1.A102	DSA1242	12345678901-----
36			3	60	Nguyễn Thị Thu Vân	10358			2	8	2	1.A102	DSA1242	12345678901-----
37	813418	Phương pháp dạy học tiếng Anh 3	3	55	Lê Thị Thanh Hà	11130	01		3	1	3	1.C202	DSA1231	123456789012345----
38	813418	Phương pháp dạy học tiếng Anh 3	3	55	Lê Thị Thanh Hà	11130	02		4	6	3	2.B101	DSA1232	123456789012345----
39	813418	Phương pháp dạy học tiếng Anh 3	3	55	Phạm Thùy Ngọc Trang	11125	03		5	3	3	C.E102	DSA1233	123456789012345----
40	813421	Tiếng Anh trung học cơ sở	3	60	Lê Thị Thanh Hà	11130	01		5	1	3	C.A304	DSA1231	123456789012345----
41	813421	Tiếng Anh trung học cơ sở	3	60	Phạm Thùy Ngọc Trang	11125	02		5	6	3	C.E102	DSA1232	123456789012345----
42	813425	Kiểm tra đánh giá ngoại ngữ	3	60	Trần Thế Phi	10761	01		4	3	3	C.E204	DSA1221	123456789012345----
43	813426	Phương pháp nghiên cứu khoa học ngành Sư phạm Tiếng Anh	2	55	Trần Thế Phi	10761	01		2	4	2	C.E204	DSA1231	123456789012345----
44	813426	Phương pháp nghiên cứu khoa học ngành Sư phạm Tiếng Anh	2	55	Trần Thế Phi	10761	02		3	9	2	C.A303	DSA1232	123456789012345----
45	813426	Phương pháp nghiên cứu khoa học ngành Sư phạm Tiếng Anh	2	55	Phạm Ngọc Diễm	11744	03		6	9	2	C.A302	DSA1233	123456789012345----
46	813426	Phương pháp nghiên cứu khoa học ngành Sư phạm Tiếng Anh	2	60	Bùi Diễm Hạnh	10337	04		2	1	3	C.A301	DSA1241	1234567890-----
47	813426	Phương pháp nghiên cứu khoa học ngành Sư phạm Tiếng Anh	2	60	Bùi Diễm Hạnh	10337	05		5	8	3	1.A102	DSA1242	1234567890-----
48	838307	Tiếng Anh trong nhà hàng khách sạn	3	60	Đặng Ngọc Bảo Hiền	11502	01		2	4	2	C.A304	DSA1241	12345678901-----
49			3	60	Đặng Ngọc Bảo Hiền	11502			5	1	2	C.E203	DSA1241	12345678901-----
50	838502	Văn hóa các nước nói tiếng Anh	3	60	Trương Đức Bình	11029	01		3	4	2	C.A303	DSA1251	-23456789012-----
51			3	60	Trương Đức Bình	11029			6	4	2	C.B105	DSA1251	-23456789012-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
52	838502	Văn hóa các nước nói tiếng Anh	3	60	Trương Đức Bình	11029	02		2	6	2	C.B103	DSA1252	-23456789012-----
53			3	60	Trương Đức Bình	11029			4	6	2	C.E204	DSA1252	-23456789012-----
54	861301	Triết học Mác - Lênin	3	160	Phạm Đào Thịnh	11007	20		2	9	2	1.B101	DSA1251	-234567890-----
55			3	160	Phạm Đào Thịnh	11007			5	3	3	1.B101	DSA1251	-234567890-----
56	863005	Giáo dục học đại cương	2	120	Trương Đình Bảo Hương	10431	04		6	8	3	2.B303	DSA1251,DSA1252	-2345678901-----
57	863516	Tâm lý học (C)	3	120	Phạm Văn Tuấn	11779	02		2	4	2	C.B107	DSA1251	-234567890-----
58			3	120	Phạm Văn Tuấn	11779			4	3	3	C.A016	DSA1251	-234567890-----
59	865001	Tiếng Việt thực hành	2	150	Hồ Tiểu Ngọc	11739	04		3	8	3	2.B202	DSA1251,DSA1252	-2345678901-----

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu